

CAMPIONATUL NATIONAL DE KARTING - 2016

Clasament General Provizoriu dupa 5 Etape

Clasa Micro Max

Nr. crt.	Prenume / Nume Pilot	Nr. conc.	Echipa	CNK1			CNK2			CNK3			CNK4			CNK5			Total pct.
				M1	M2	Bonus	M1	M2	Bonus	M1	M2	Bonus	M1	M2	Bonus	M1	M2	Bonus	
1	Manasia Nicolas	19	Road Runner	NP	NP	-	3	3	-	1	3	-	3	3	-	3	3	-	22
2	Niculescu Darius	21	Red Motor	NP	NP	-	1	1	-	3	0	-	1	0	-	1	1	-	8
3	Mihai Denis	18	Road Runner			-	0	0	-	0	1	-	0	1	-	0	0	-	2

Clasa Rotax Mini Max

Nr. crt.	Prenume / Nume Pilot	Nr. conc.	Echipa	CNK1			CNK2			CNK3			CNK4			CNK5			Total pct.
				M1	M2	Bonus	M1	M2	Bonus	M1	M2	Bonus	M1	M2	Bonus	M1	M2	Bonus	
1	Melzer Tim	70	Road Runner	1	3	-	3	3	-	1	3	-	3	3	-	0	0	-	20
2	Temian Mihai	3	Road Runner	3	0	-	1	1	-	3	1	-	1	1	-	Np	Np	-	11
3	Nita Claudiu	38	Road Runner	Ex	Ex	-	Ex	Ex	-	Ex	Ex	-	Ex	Ex	-	Ex	Ex	-	0

Clasa Rotax Junior

Nr. crt.	Prenume / Nume Pilot	Nr. conc.	Echipa	CNK1			CNK2			CNK3			CNK4			CNK5			Total pct.
				M1	M2	Bonus	M1	M2	Bonus	M1	M2	Bonus	M1	M2	Bonus	M1	M2	Bonus	
1	Nicoara Theodor	46	Road Runner	3	3	-	4	2	-	6	14	-	1	5	-	7	7	3	55
2	Cimpoca Anthony	37	Road Runner	1	0	-	2	4	-	8	5	-	7	1	3	3	1	-	35
3	Marchidan Andrei	77	CSSK	0	1	-	NP	NP	-	4	4	-	3	3	1	1	2	2	21
6	Chimisliu Tudor	57	Tomis Kart	NP	NP	-	EX	0	-	1	DNS	-	2	2	-	5	5	1	16
4	Kohler Robin	80	Red Motor	NP	NP	-	NP	NP	-	NP	NP	-	5	7	-	2	0	-	14
5	Muncean Mihai	22	Red Motor	NP	NP	-	1	1	-	0	3	-	0	0	2	Ex	3	-	10
7	Hristi Penov	6	Bulgaria	NP	NP	-	NP	NP	-	14	17	-	NP	NP	-	NP	Np	-	31
8	Kristyan Hristov	15	Bulgaria	NP	NP	-	NP	NP	-	17	11	3	NP	NP	-	NP	NP	-	31

Clasa Rotax Junior

Nr. crt.	Prenume / Nume Pilot	Nr. conc.	Echipa	CNK1			CNK2			CNK3			CNK4			CNK5			Total pct.
				M1	M2	Bonus	M1	M2	Bonus	M1	M2	Bonus	M1	M2	Bonus	M1	M2	Bonus	
9	Zlatanov Alex	8	Bulgaria	NP	NP	-	NP	NP	-	5	8	1	NP	NP	-	NP	NP	-	14
10	Nikolay Petrov	369	Bulgaria	NP	NP	-	NP	NP	-	11	1	2	NP	NP	-	NP	NP	-	14
11	Lora Hristova	44	Bulgaria	NP	NP	-	NP	NP	-	2	6	-	NP	NP	-	NP	NP	-	8
12	Tatatkov Valentin	35	Bulgaria	NP	NP	-	NP	NP	-	3	2	-	NP	NP	-	NP	NP	-	5

Clasa Rotax Senior Max

Nr. crt.	Prenume / Nume Pilot	Nr. conc.	Echipa	CNK1			CNK2			CNK3			CNK4			CNK5			Total pct.
				M1	M2	Bonus	M1	M2	Bonus	M1	M2	Bonus	M1	M2	Bonus	M1	M2	Bonus	
1	Dina Alexandru	63	Road Runner	NP	NP	-	15	15	3	9	9	3	15	15	3	7	5	2	101
2	Dragos Simion	99	Willi M Sport	2	3	2	9	9	1	5	5	-	9	12	1	5	9	1	73
3	Lubomir Garcov	88	CSSK	3	5	3	7	7	2	3	7	2	7	7	-	3	3	-	59
4	Savin Alexandros	33	Willi M Sport	NP	NP	-	12	12	-	7	1	-	12	4	2	NP	NP	-	50
5	Sergiu Nicolae	1	Willi M Sport	NP	NP	-	NP	NP	-	NP	NP	-	NP	NP	-	9	7	3	19
6	Toparcean Mihai	999	Road Runner	1	0	-	3	2	-	1	3	-	3	2	-	0	0	-	15
7	Kohler Philip	44	Red Motor	NP	NP	-	NP	NP	-	NP	NP	-	4	3	-	2	2	-	11
8	Barbu Alexandru	8	Performance	NP	NP	-	5	5	-	NP	NP	-			-	NP	NP	-	10
9	Marcu Radu	9	Road Runner	5	2	1	NP	NP	-	DNS	DNS	1	NP	NP	-	NP	NP	-	9
10	Muncean Mircea	69	Red Motor	NP	NP	-	2	1	-	2	2	-	DNS	DNS	-	1	1	-	9
11	Fuica Alexandru	46	Road Runner	NP	NP	-	1	3	-	NP	NP	-	2	1	-	NP	Np	-	7
12	Barbu Sebastian	29	Performance	0	1	-	4	0	-	NP	NP	-	NP	NP	-	NP	NP	-	5
13	Raileanu Alexandru	14	BRT	NP	NP	-	0	4	-	NP	NP	-	NP	NP	-	NP	NP	-	4

Clasa DD2

Nr. crt.	Prenume / Nume Pilot	Nr. conc.	Echipa	CNK1			CNK2			CNK3			CNK4			CNK5			Total pct.
				M1	M2	Bonus	M1	M2	Bonus	M1	M2	Bonus	M1	M2	Bonus	M1	M2	Bonus	
1	Moldovan Narcis	45	Red Motor	1	1	2	3	3	3	NP	NP	-	NP	NP	-	NP	NP	-	13
2	Munteanu Mihai	199	Red Motor	3	3	3	NP	NP	-	0	0	-	0	0	-	NP	NP	-	9
3	Cancel Catalin	27	Red Motor	Np	Np	-	1	1	2	NP	NP	-	NP	NP	-	NP	NP	-	4
4	Iordache Radu	5	CSSK	0	0	1	0	0	1	NP	NP	-	0	0	-	NP	NP	-	2

* Ex - excludere din concurs ca urmare a comiterii unei infractiuni

** DNS - did not start - pilotul a fost prezent la etapa, dar nu a luat startul la mansa respectiva

*** NP - pilotul nu a participat la etapa respectiva

**** Bonusul anual s-a acordat acelor piloti care au luat startul in toate mansele de calificare si concurs